

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 12

Phẩm 7: BIỆN VỀ NGÀN CÂU HỎI, Phần 3

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt các sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu hữu lậu thì đoạn dứt các sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu vô lậu thì không phải đoạn dứt các sự biết khắp đều biết đều rõ.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn dứt v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu hữu lậu thì cần nên đoạn trừ, nếu là vô lậu thì không nên đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả đều nên tu.

Có bao nhiêu thứ là nhiệm ô v.v...? Tất cả đều là không nhiệm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ là chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Tất cả đều không do các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả là có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ưng v.v...? Tất cả đều là nhân tương ưng.

Bốn niệm trụ này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau thì có phần ít của một xứ thiện thâm nhiếp bốn niệm trụ và bốn niệm trụ thâm nhiếp phần ít của một xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ hữu lậu không phải là niệm trụ, nghĩa là các uẩn sắc-thọ-tưởng-hành-thức hữu lậu và niệm trụ nơi không thâm nhiếp hành uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là niệm trụ không phải là xứ hữu lậu, là bốn niệm trụ vô lậu.

3. Hoặc là xứ hữu lậu cũng là niệm trụ, tức là bốn niệm trụ hữu lậu.

4. Hoặc không phải là xứ hữu lậu cũng không phải là niệm trụ, nghĩa là các uẩn sắc-thọ-tưởng-hành-thức vô lậu và niệm trụ không thâm nhiếp hành uẩn vô lậu và vô vi.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô lậu không phải là niệm trụ, nghĩa là các uẩn sắc-thọ-tưởng-hành-thức vô lậu và niệm trụ không thâm nhiếp hành uẩn vô lậu và vô vi.

2. Hoặc là niệm trụ không phải là xứ vô lậu, là bốn niệm trụ hữu lậu.

3. Hoặc là xứ vô lậu cũng là niệm trụ, tức là bốn niệm trụ vô lậu.

4. Hoặc không phải là xứ vô lậu cũng không phải là niệm trụ, nghĩa là các uẩn sắc-thọ-tưởng-hành-thức hữu lậu và niệm trụ không thâm nhiếp hành uẩn hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả đều có mặt ở quá khứ, hiện tại, vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả đều là thiện.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là duyên nơi tuệ của thân hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hề thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Là tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của thân ở cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Là tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của thân ở cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Là tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của

thân ở cõi Vô sắc.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Là tác ý vô lậu tương ứng với duyên nơi tuệ của thân.

Duyên nơi tuệ của thọ- tâm- pháp cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ học v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là duyên nơi tuệ của thân hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Là tác ý học tương ứng với duyên thân tuệ.

Vô học là gì? Là tác ý vô học tương ứng với duyên thân tuệ

Phi học phi vô học là gì? Là tác ý hữu lậu tương ứng với duyên thân tuệ

Duyên nơi tuệ của thọ - tâm - pháp cũng thế.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu là hữu lậu thì do tu đạo mà đoạn trừ, nếu là vô lậu thì không có gì đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ là tâm v.v...? Tất cả đều là tâm sở tương ứng với tâm.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Tất cả đều là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng- hành v.v...? Tất cả đều là tùy tâm chuyển mà cũng là tương ứng với tướng- hành, chỉ trừ ra tự tánh của nó.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là duyên nơi tuệ của thân hoặc có tâm và tứ, hoặc không có tâm chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Thế nào là có tâm có tứ? Nghĩa là có tâm có tứ tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của thân.

Thế nào là không có tâm chỉ có tứ? Nghĩa là không có tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của thân.

Thế nào là không có tâm không có tứ? Nghĩa là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với duyên nơi tuệ của thân.

Duyên nơi tuệ của thọ - tâm - pháp cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả cần phân biệt: Tức là duyên nơi tuệ của thân có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, nghĩa là tận trí và vô sinh trí không thấu nhiếp duyên nơi tuệ của thân vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, nghĩa là năm thức của

thân tương ứng với tuệ thiện.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, nghĩa là chánh kiến ở thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp duyên nơi tuệ của thân vô lậu.

Duyên nơi tuệ của thọ, hoặc kiến mà không phải là kiến xứ, hoặc kiến mà cũng là kiến xứ, hoặc không phải kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Kiến mà không phải là kiến xứ, nghĩa là tận trí và vô sinh không thâm nhiếp duyên nơi tuệ của thọ vô lậu.

Kiến cũng là kiến xứ, nghĩa là chánh kiến của thế gian.

Không phải kiến mà cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp duyên nơi tuệ của thọ vô lậu.

Duyên nơi Tuệ của tâm và pháp cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả đều không phải có thân kiến làm nhân mà cũng không phải là có nhân của thân kiến.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Tất cả đều không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Tất cả đều là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Tất cả đều không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc thấy được.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Tất cả đều không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều là khó thấy bởi vì rất thâm diệu, và vì rất thâm diệu cho nên khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều là thiện mà cũng do thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà cũng không phải là bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải bất thiện cũng không phải do bất thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải là vô ký làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải vô ký mà cũng không phải do vô ký làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không phải là có nhân v.v...?

Tất cả đều là nhân duyên mà cũng là có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là duyên nơi tuệ của thân hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc không phải đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là ở hiện tiền, khởi lên duyên nơi tuệ của thân vị lai.

Là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là duyên nơi tuệ của thân ở quá khứ và hiện tại.

Không phải đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra ở hiện tiền, khởi lên duyên nơi tuệ của thân vị lai, còn lại đều là duyên nơi tuệ của thân vị lai.

Duyên vào tuệ của thọ- tâm- pháp cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Tất cả đều là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không phải là có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu hữu lậu thì đó là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nếu vô lậu thì không phải bộc lưu cũng không phải là thuận bộc lưu.

Lại nữa, thân niệm trụ là gì? Tức là mười sắc xứ và sắc do pháp xứ thân nhiếp.

Thọ niệm trụ là gì? Tức là sáu thọ thân.

Tâm niệm trụ là gì? Nghĩa là sáu thức thân.

Pháp niệm trụ là gì? Nghĩa là thọ không thân nhiếp các thứ không phải là sắc nơi pháp xứ.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có một thứ có sắc, còn lại ba thứ không có sắc.

Có bao nhiêu thứ có thấy v.v...? Có ba thứ không thấy, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc có thấy, hoặc không thấy.

Có thấy là gì? Là một xứ.

Không thấy là gì? Là chín xứ và phần ít của một xứ.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có ba thứ không đối, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc có đối, hoặc không đối.

Có đối là gì? Tức là mười xứ.

Không đối là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là mười xứ và phần ít của một xứ.

Vô lậu là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Thọ niệm trụ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là tác ý hữu lậu tương ứng với thọ uẩn.

Vô lậu là gì? Nghĩa là tác ý vô lậu tương ứng với thọ uẩn.

Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là các uẩn tưởng- hành hữu lậu.

Vô lậu là gì? Nghĩa là các uẩn tưởng- hành vô lậu và ba thứ vô vi.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Có ba thứ là hữu vi, một thứ nên phân biệt, nghĩa là pháp niệm trụ hoặc hữu vi, hoặc vô vi.

Hữu vi là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn.

Vô vi là gì? Tức là ba thứ vô vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là sắc uẩn bất thiện- thiện- hữu lậu.

Không có dị thực là gì? Tức là sắc uẩn vô ký- vô lậu.

Niệm trụ thọ- tâm- pháp cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Có ba thứ là duyên sinh, là nhân sinh, là thuộc về thế gian. Còn một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp niệm trụ, nếu là hữu vi thì đó là duyên sinh, nhân sinh, thuộc về thế gian; nếu là vô vi thì không phải là duyên sinh, nhân sinh, thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Có một thứ thuộc về sắc, còn ba thứ kia thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Có một thứ thuộc nội xứ, hai thứ thuộc ngoại xứ, một thứ cần phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ hoặc thuộc nội xứ, hoặc thuộc ngoại xứ.

Thuộc nội xứ là gì? Tức là năm lãnh vực bên trong.

Thuộc ngoại xứ là gì? Tức là năm lãnh vực bên ngoài và phần ít của một lãnh vực bên ngoài.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các niệm trụ, nếu là hữu lậu thì cần đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu vô lậu thì không cần phải đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ cần đoạn dứt v.v...? Tất cả cần phân biệt, nghĩa là các niệm trụ nếu là hữu lậu thì cần đoạn dứt, nếu là vô lậu thì không cần đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là sắc uẩn thiện.

Không nên tu là gì? Tức là sắc uẩn bất thiện và vô ký.

Thọ niệm trụ, tâm niệm trụ cũng vậy.

Pháp niệm trụ hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là tướng uẩn và hành uẩn thiện.

Không nên tu là gì? Tức là tướng uẩn và hành uẩn bất thiện- vô ký và ba thứ vô vi.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô.

Nhiễm ô là gì? Tức là sắc uẩn có ngăn che.

Không nhiễm ô là gì? Tức là sắc uẩn không có ngăn che.

Thọ - tâm - pháp niệm trụ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Có ba thứ là quả mà cũng là có quả, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp niệm trụ hoặc là quả mà không phải là có quả, hoặc là quả mà cũng là có quả, hoặc không phải quả mà cũng không phải có quả.

Là quả mà không phải là có quả, tức là trạch diệt.

Là quả mà cũng là có quả, tức là các uẩn hành- tướng.

Không phải quả mà cũng không phải là có quả, tức là hư không và phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là chấp thọ v.v...? Có ba thứ không có chấp thọ, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc có chấp thọ, hoặc không có chấp thọ.

Có chấp thọ là gì? Tức là tự thể của nó thâm nhiếp sắc uẩn.

Không có chấp thọ là gì? Tức là tự thể của nó không thâm nhiếp sắc uẩn.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Có ba thứ không do các đại tạo nên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc do các

đại tạo nên, hoặc không do các đại tạo nên.

Do các đại tạo nên là gì? Tức là chín xứ và phần ít của hai xứ.

Không do các đại tạo nên là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Có ba thứ là có trên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp niệm trụ hoặc có trên, hoặc không có trên (vô thượng).

Có trên là gì? Tức là các uẩn hành- tướng và hư không -phi trạch diệt.

Không có trên là gì? Tức là trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là các niệm trụ, nếu hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có một thứ là nhân không tương ứng, hai thứ là nhân tương ứng, một thứ nên phân biệt, nghĩa là pháp niệm trụ, nếu là tâm sở thì nhân tương ứng, nếu không phải là tâm sở thì nhân không tương ứng.

Bốn niệm trụ này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, thì sáu xứ thiện thâm nhiếp phần ít của bốn niệm trụ, phần ít của bốn niệm trụ cũng thâm nhiếp sáu xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì năm xứ bất thiện thâm nhiếp phần ít của bốn niệm trụ, phần ít của bốn niệm trụ cũng thâm nhiếp năm xứ bất thiện.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, thì bảy xứ vô ký thâm nhiếp phần ít của bốn niệm trụ, phần ít của bốn niệm trụ cũng thâm nhiếp bảy xứ vô ký.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì ba xứ lậu thâm nhiếp phần ít của một niệm trụ, phần ít của một niệm trụ cũng thâm nhiếp ba xứ lậu.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, thì năm xứ hữu lậu thâm nhiếp phần ít của bốn niệm trụ, phần ít của bốn niệm trụ cũng thâm nhiếp năm xứ hữu lậu.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, thì tám xứ vô lậu thâm nhiếp phần ít của bốn niệm trụ, và phần ít của bốn niệm trụ cũng thâm nhiếp tám xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ ở quá khứ v.v...? Có ba thứ hoặc ở quá khứ- vị lai hoặc hiện tại, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp niệm trụ, nếu là hữu vi hoặc ở quá khứ- hiện tại hay vị lai, nếu là vô vi thì không phải ở quá khứ - hiện tại hay vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là

thân niệm trụ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện bất thiện là gì? Tức là phần ít của ba xứ.

Vô ký là gì? Tức là tám xứ và phần ít của hai xứ.

Thọ niệm trụ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là thiện tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Bất thiện là gì? Tức là bất thiện tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Vô ký là gì? Tức là vô ký tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là tưởng uẩn- hành uẩn thiện và trạch diệt.

Bất thiện là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn bất thiện.

Vô ký là gì? Tức là tưởng uẩn- hành uẩn vô ký và hư không- phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là hai xứ và phần ít của chín xứ.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là phần ít của chín xứ.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Thọ niệm trụ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào. Thuộc cõi Dục là gì? Tức là tác ý tương ứng với thọ uẩn cõi Dục. Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là tác ý tương ứng với thọ uẩn cõi Sắc. Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là tác ý tương ứng với thọ uẩn vô lậu. Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào. Thuộc cõi Dục là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn của cõi Dục. Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn của cõi Sắc. Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn của cõi Vô sắc. Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là tưởng uẩn và hành uẩn vô lậu, cùng với pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ học v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học và vô học là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Phi học phi vô học là gì? Tức là mười xứ và phần ít của một xứ.

Thọ niệm trụ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là tác ý học tương ứng với thọ uẩn.

Vô học là gì? Tức là tác ý vô học tương ứng với thọ uẩn.

Phi học phi vô học là gì? Tức là tác ý hữu lậu tương ứng với thọ

uẩn.

Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là hành uẩn- tưởng uẩn hữu học.

Vô học là gì? Tức là hành uẩn- tưởng uẩn vô học.

Phi học phi vô học là gì? Tức là hành uẩn - tưởng uẩn hữu lậu và pháp vô vi.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Tức là mười xứ và phần ít của một xứ.

Không có gì đoạn trừ là gì? Tức là phần ít của một xứ.

Thọ niệm trụ hoặc do kiến đạo mà đoạn, hoặc do tu đạo mà đoạn, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Tức là thọ niệm trụ có các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám tùy miên tương ứng với thọ uẩn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là thọ niệm trụ có các thứ học thấy vết tích và tu đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với thọ uẩn và các thọ uẩn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là thọ uẩn vô lậu.

Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là pháp niệm trụ có các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám tùy miên tương ứng với hành uẩn - tưởng uẩn, cùng nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành.

Do tu đạo mà đoạn trừ là sao? Nghĩa là pháp niệm trụ do học thấy vết tích, tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên và nó tương ứng với tưởng uẩn hành uẩn hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành, hoặc các tưởng uẩn- hành uẩn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là các hành uẩn - tưởng uẩn vô lậu và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Có một thứ không phải phải là tâm - tâm sở - tâm tương ứng. Có một thứ là tâm sở tương ứng với tâm. Có một thứ chỉ là tâm. Có một thứ nên phân biệt, nghĩa là pháp niệm trụ nếu có sở duyên là tâm tương ứng với tâm sở, nếu không có sở duyên thì không phải là tâm, tâm sở, tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có một thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ. Một thứ tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển. Hai thứ nên phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, là tùy tâm chuyển các nghiệp thân- ngữ. Còn lại các sắc uẩn không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ.

Pháp niệm trụ hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, hoặc không phải tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, là tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành.

Tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, là tưởng uẩn tương ứng với hành uẩn.

Không phải tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại tâm bất tương ứng hành và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với hành - tưởng v.v...? Trừ tự tánh của nó ra, thì giống như thọ nên biết.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ, hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, là tùy tâm chuyển các nghiệp thân - ngữ.

Còn lại các sắc uẩn khác thì không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Thọ niệm trụ hoặc có tâm có tứ, hoặc không có tâm chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Có tâm có tứ là gì? Tức là có tâm có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Không có tâm chỉ có tứ là gì? Tức là không có tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Không có tâm không có tứ là gì? Nghĩa là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, tức là tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, và tâm tương ứng với tứ.

2. Hoặc tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, tức là tâm và tâm không tương ứng với tứ, mà tương ứng với tướng uẩn - hành uẩn.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, tức là tâm và tứ tương ứng với hành uẩn - tướng uẩn.

4. Hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ, là trừ ra tùy tâm chuyển các tâm bất tương ứng hành, còn lại các tâm bất tương ứng hành, và tâm không tương ứng với tứ, hoặc là không có tâm không có tứ mà không phải là thọ tâm sở, hoặc là pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ, hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Kiến xứ mà không phải là kiến, tức là chín xứ và phần ít của một xứ.

Kiến mà cũng là kiến xứ, tức là một xứ.

Không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, tức phần ít của một xứ.

Thọ niệm trụ nếu hữu lậu thì đó là kiến xứ mà không phải là kiến, nếu vô lậu thì không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, nghĩa là tận trí và vô sinh trí không thấu nhiếp tuệ vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, nghĩa là tướng uẩn hữu lậu, và kiến không thấu nhiếp hành uẩn hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, tức là năm cái thấy nhiễm ô và chánh kiến của thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, tức là tướng uẩn vô lậu, và kiến không thấu nhiếp hành uẩn vô lậu cùng pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ, nếu nhiễm ô thì có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến. Nếu không nhiễm ô thì không phải là có thân kiến làm nhân mà cũng không phải là có nhân của thân kiến.

Thọ niệm trụ, hoặc có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không phải là có thân kiến làm nhân mà cũng không phải là có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến, nghĩa là trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với thọ uẩn, cũng trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ biến hành tùy miên tương ứng với thọ uẩn, cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến tương ứng với thọ uẩn, còn lại các thọ uẩn nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, nghĩa là các thọ uẩn đã trừ đi ở trước đó.

Không phải có thân kiến làm nhân mà cũng không phải là có nhân của thân kiến, tức là các thọ uẩn không nhiễm ô.

Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ hoặc có thân kiến làm nhân mà không phải có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không phải có thân kiến làm nhân mà cũng không phải có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến, là trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên mà nó tương ứng đều ngang hàng với tướng uẩn-hành uẩn, cũng trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các biến hành tùy miên mà nó tương ứng với tướng uẩn và hành uẩn, cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến tương ứng với tướng uẩn-hành uẩn. Cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến mà nó tương ứng với các pháp sinh ra, già đi, trụ lại và vô thường, còn lại các uẩn hành và tướng nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, tức là các thứ tướng uẩn-hành uẩn đã trừ đi ở trước đó.

Không phải có thân kiến làm nhân mà cũng không phải là có nhân của thân kiến, tức là các tướng uẩn-hành uẩn không nhiễm ô và pháp

vô vi.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ, hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, hoặc là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực,

Nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, tức là các nghiệp thân và ngữ.

Nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, nghĩa là nghiệp dị thực sinh ra các sắc uẩn.

Không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực, tức là trừ ra nghiệp và nghiệp dị thực sắc uẩn, còn lại các sắc uẩn khác.

Thọ niệm trụ, hoặc là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực.

Nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, nghĩa là nghiệp dị thực đã sinh ra các thọ uẩn. Còn lại các thọ uẩn khác thì không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực.

Tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, là nghiệp dị thực không thâm nhiếp tứ.

2. Hoặc là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, là tứ không thâm nhiếp các nghiệp dị thực sinh ra các uẩn hành và tưởng.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp dị thực, là nghiệp dị thực đã sinh ra tứ.

4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực, nghĩa là trừ ra các hành uẩn- tưởng uẩn do nghiệp và nghiệp dị thực sinh ra, còn lại các uẩn hành- tưởng và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Có hai thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp. Có hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra tùy nghiệp chuyển các nghiệp thân- ngữ, còn lại các nghiệp thân- ngữ khác.

2. Hoặc là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, tức là tùy nghiệp chuyển các nghiệp thân- ngữ.

3. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ các sắc uẩn của nghiệp và tùy nghiệp chuyển, còn lại các sắc uẩn khác.

Pháp niệm trụ cũng có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là tư.

2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, nghĩa là tưởng. Uẩn và tư không thấu nhiếp tùy nghiệp chuyển hành uẩn.

3. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra nghiệp và hành uẩn của tùy nghiệp chuyển, còn lại các hành uẩn khác và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được? Có ba thứ không phải sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, tức là tám xứ và phần ít của hai xứ.

2. Hoặc là sắc tạo ra mà cũng là sắc thấy được, tức là một xứ.

3. Hoặc không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được, tức là phần ít của một xứ.

Bốn niệm trụ này:

Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Có ba thứ không phải là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối. Còn một thứ cần phân biệt, nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối, nghĩa là phần ít của một xứ.

2. Hoặc là sắc có đối mà không phải là sắc tạo ra, nghĩa là phần ít của một xứ.

3. Hoặc là sắc tạo ra mà cũng là sắc có đối, nghĩa là chín xứ và phần ít của một xứ.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều là khó thấy bởi vì rất thâm diệu và vì rất thâm diệu cho nên khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc thiện làm nhân mà không phải là thiện, nghĩa là sắc uẩn do quả dị thực thiện sinh ra.

2. Hoặc thiện mà cũng là thiện làm nhân, tức là sắc uẩn thiện.

3. Hoặc không phải thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra các sắc uẩn do quả dị thực thiện sinh ra, còn lại các sắc uẩn vô ký và bất thiện.

Thọ niệm trụ, tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là thiện mà không phải do thiện làm nhân, tức là trạch diệt.
2. Hoặc do thiện làm nhân mà không phải thiện, tức là các tướng uẩn-hành uẩn do quả dị thực thiện sinh ra.
3. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là các tướng uẩn và hành uẩn thiện.
4. Hoặc không phải là thiện mà cũng không phải do thiện làm nhân, tức là trừ ra các tướng uẩn-hành uẩn do quả dị thực thiện sinh ra, còn lại các tướng uẩn- hành uẩn vô ký và bất thiện cùng hư không- phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải do bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc do bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, tức là Sắc uẩn do dị thực bất thiện sinh ra.
2. Hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là các sắc uẩn bất thiện.
3. Hoặc không phải bất thiện mà không phải do bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra các sắc uẩn do các dị thực bất thiện sinh ra, còn lại các sắc uẩn thiện và vô ký.

Thọ niệm trụ cũng có ba trường hợp:

1. Hoặc do bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, tức là thọ uẩn do các dị thực bất thiện sinh ra, và ở cõi Dục có thân kiến- biên chấp kiến tương ứng với thọ uẩn.
2. Hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là những thọ uẩn bất thiện.
3. Hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra các thọ uẩn do quả dị thực bất thiện sinh ra, và trừ ra ở cõi Dục có thân kiến- biên chấp kiến tương ứng với thọ uẩn, còn lại các thọ uẩn thiện và vô ký.

Tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ cũng có ba trường hợp:

1. Hoặc do bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, nghĩa là các uẩn hành - tướng do các quả dị thực bất thiện sinh ra, và ở cõi Dục có thân kiến - biên chấp kiến, nó cùng tương ứng với các tướng uẩn-hành uẩn.
2. Hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, nghĩa là các

tưởng uẩn- hành uẩn bất thiện.

3. Hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra các hành - tưởng uẩn do dị thực bất thiện sinh ra, và trừ ra ở cõi Dục có thân kiến- biên chấp kiến mà nó tương ứng với các tưởng uẩn-hành uẩn. Còn lại các hành - tưởng uẩn thiện và vô ký cùng ba thứ vô vi.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải là vô ký làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là sắc uẩn bất thiện.

2. Hoặc là vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, tức là sắc uẩn vô ký.

3. Hoặc không phải là vô ký mà cũng không phải do vô ký làm nhân, tức là sắc uẩn thiện.

Thọ niệm trụ, tâm niệm trụ cũng thế.

Pháp niệm trụ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là vô ký mà không phải do vô ký làm nhân, tức là hư không- phi trạch diệt.

2. Hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là hành uẩn- tưởng uẩn bất thiện.

3. Hoặc là vô ký mà cũng do vô ký làm nhân, đó là hành uẩn và tưởng uẩn vô ký.

4. Hoặc không phải là vô ký mà cũng không phải là vô ký làm nhân, đó là các uẩn hành- tưởng thiện và trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không phải là có nhân v.v...? Có ba thứ là nhân duyên mà cũng là có nhân, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp niệm trụ, nếu hữu vi thì đó là nhân duyên mà cũng có nhân, nếu vô vi thì không phải nhân duyên mà cũng không phải là có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Có một thứ không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, ba thứ nên phân biệt, nghĩa là thọ niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là thọ uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và thọ uẩn của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hoặc hiện tại.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra thọ uẩn của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hoặc hiện tại,

còn lại thọ uẩn ở thời gian quá khứ- hiện tại khác.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra các thọ uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các thọ uẩn vị lai khác.

Tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ cũng có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là không phải thọ tâm sở ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, cũng không phải thọ tâm sở ở thời quá khứ hoặc hiện tại khi A-la-hán mạng chung, và vô tướng diệt định đã sinh mà đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra không phải thọ tâm sở của A-la-hán khi mạng chung ở thời quá khứ hoặc hiện tại, còn lại các thứ không phải thọ tâm sở ở thời quá khứ hoặc hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra không phải thọ tâm sở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các thứ không phải là thọ tâm sở vị lai, và trừ ra các tâm bất tương ưng hành đẳng vô gián, còn lại tâm bất tương ưng hành và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên? Có một thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên, hai thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, một thứ cần phân biệt, nghĩa là pháp niệm trụ, nếu là tâm sở thì nó là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, nếu không phải là tâm sở thì nó là sở duyên duyên mà không có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không phải là có tăng thượng v.v...? Có ba thứ là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, một thứ cần phân biệt, nghĩa là pháp niệm trụ, nếu hữu vi thì đó là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, nếu vô vi thì đó là tăng thượng duyên mà không phải là có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bậc lưu mà không phải là thuận bậc lưu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là thân niệm trụ, nếu hữu lậu thì đó là thuận bậc lưu mà không phải là bậc lưu, nếu vô lậu thì không phải là bậc lưu mà cũng không phải là thuận bậc lưu.

Thọ niệm trụ, tâm niệm trụ cũng như thế.

Pháp niệm trụ có ba trường hợp:

1. Hoặc là thuận bậc lưu mà không phải là bậc lưu, nghĩa là tướng uẩn hữu lậu và bậc lưu không thấu nhiếp hành uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là bậc lưu mà cũng là thuận bậc lưu, tức là bốn thứ bậc

lưu.

3. Hoặc không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu, thì đó là hành uẩn- tưởng uẩn vô lậu và các pháp vô vi.

- Bốn Thánh đế: Tức là khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế và đạo thánh đế.

Bốn Thánh đế này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có một thứ là không có sắc, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là khổ thánh đế hoặc có sắc, hoặc không có sắc.

Có sắc là gì? Đó là mười xứ và phần ít của một xứ.

Không có sắc là gì? Đó là một xứ và phần ít của một xứ.

Tập thánh đế cũng như thế.

Đạo thánh đế thâu nhiếp các nghiệp thân- ngữ thì có sắc, còn lại đều là không có sắc.

Có bao nhiêu thứ thấy được v.v...? Có hai thứ là không thấy, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là khổ thánh đế hoặc thấy, hoặc không thấy.

Thấy là gì? Đó là một xứ.

Không thấy là gì? Đó là mười một xứ.

Tập thánh đế cũng vậy.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có hai thứ không có đối, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là Khổ thánh đế hoặc có đối, hoặc không có đối.

Có đối là gì? Đó là mười xứ.

Không có đối là gì? Đó là hai xứ.

Tập thánh đế cũng vậy.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Có hai thứ hữu lậu, hai thứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Có ba thứ hữu vi, một thứ vô vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Có hai thứ có quả dị thực, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là khổ thánh đế hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Nghĩa là khổ đế thiện- bất thiện.

Không có dị thực là gì? Nghĩa là khổ đế vô ký.

Tập thánh đế cũng vậy.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Có ba thứ là duyên sinh - nhân sinh - thuộc về thế gian. Còn một thứ không phải là duyên sinh - nhân sinh - thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Có một thứ thuộc về danh, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là khổ thánh đế hoặc thuộc về sắc, hoặc thuộc về danh.

Thuộc về sắc là gì? Tức là mười xứ và phần ít của một xứ. Thuộc về danh là gì? Tức là một xứ và phần ít của một xứ. Tập thánh đế cũng như thế.

Đạo thánh đế thâm nhiếp nghiệp của thân- ngữ thì thuộc về sắc.

Còn lại đều thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc nội xứ v.v...? Có một thứ thuộc về ngoại xứ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là khổ thánh đế hoặc thuộc nội xứ, hoặc thuộc ngoại xứ.

Thuộc nội xứ là gì? Tức là sáu xứ bên trong. Thuộc ngoại xứ là gì? Tức là sáu xứ bên ngoài. Tập thánh đế cũng như thế.

Đạo thánh đế thâm nhiếp tâm- ý -thức thì thuộc về nội xứ, còn lại đều thuộc về ngoại xứ.

Có bao nhiêu trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

